

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **781/2022/QĐST-HNGĐ**

*Ba Đình, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 748/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

- Anh **Phạm Quang Q**, sinh năm 1953; Căn cước công dân số: 00105311103 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: xóm 4B, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số 19 ngách 321/48 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội;

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965; Căn cước công dân số: 001165009658 cấp ngày 02/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: 36 tổ 1B phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: 19 ngách 32/48 A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: 54 L, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Phạm Quang Q và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02 tháng 11 năm 1995 tại UBND phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự

nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Phạm Quang Q và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Phạm Thảo V**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về tài sản chung và nhà ở:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

**- Về các khoản vay nợ:** Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002422 ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nguyệt**